

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66/2017/HS-ST
Ngày 20-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hải Sơn;

Bà Vũ Thị Thu.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Kim Dung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Cao Thị Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2017/HSST ngày 22 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2017/HSST-QĐ ngày 07 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Bùi Văn D, sinh năm 1990 tại thị trấn C, huyện H, tỉnh N. Nơi cư trú: Tổ dân phố Nguyễn Chăm, thị trấn C, huyện H, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C, sinh năm 1966 và và Trần Thị D, sinh năm 1968; anh chị em ruột có 2 người, bị cáo là thứ hai; vợ là Vũ Thị H, sinh năm 1993 (đã ly hôn); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/10/2017 đến ngày 16/10/2017 thì chuyển tạm giam cho đến nay. (Có mặt)

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Vũ T, sinh năm 1994; Địa chỉ: Tổ dân phố số 3, thị trấn C, huyện H, tỉnh N.

(vắng mặt).

2. Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1993; Địa chỉ: Tổ dân phố số 5, thị trấn C, huyện H, tỉnh N.

(vắng mặt).

3. Ông Bùi Văn C, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Tổ dân phố Nguyễn Chăm, thị trấn C, huyện H, tỉnh N. (có mặt).

4. Ông Mai Công H, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Tổ dân phố Nguyễn Chăm, thị trấn C, huyện H, tỉnh N. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 13/10/2017, Bùi Văn D mua 01 gói hêrôin với giá 2.000.000đ và 01 gói ma túy đá với giá 1.000.000đ của một người đàn ông không quen biết tên Thăng khoảng 40 tuổi tại tổ dân phố Nguyễn Chăm A, thị trấn C. Sau đó D đem về nhà chia số hêrôin thành 16 gói nhỏ, chia ma túy đá thành 15 gói đựng trong ống nhựa màu trắng, D sử dụng hết hai gói hêrôin, còn lại D cất giấu tại nhà của mình. Khoảng 13 giờ cùng ngày Nguyễn Vũ T mượn điện thoại của người đi đường gọi cho Bùi Văn D hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 200.000đ, D đồng ý. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày, T cùng Đỗ Văn T đến gặp D ở trước cổng nhà D, T đưa cho D số tiền 200.000đ, D nhận tiền cho vào túi quần và đưa cho T 01 ống nhựa chứa ma túy đá thì bị tổ công tác của phòng PC47 Công an tỉnh N phối hợp với Công an huyện H phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên người T 01 ống nhựa màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng rắn màu trắng (ký hiệu M), T khai nhận đó là ống ma túy đá do T và T vừa mua của D với giá 200.000đ để sử dụng chung. Thu giữ trên người D số tiền 2.600.000đ, trong đó có 200.000đ là tiền vừa bán ma túy đá mà có và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo vỏ màu đã qua sử dụng. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Văn D tổ công tác còn thu giữ 02 túi nilon bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng niêm phong (ký hiệu M1) giấu tại giường ngủ, 14 ống nhựa màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng rắn màu trắng niêm phong (ký hiệu M2), 12 gói giấy màu xanh vàng thẫm bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng niêm phong (ký hiệu M3) và 01 chiếc cân điện tử vỏ bằng nhựa màu trắng có dòng chữ Marlboro Lights giấu tại tủ giường ngủ của D. D khai nhận đó là các ống ma túy đá và các gói hêrôin cất giấu để sử dụng cho bản thân và bán cho con nghiện, chiếc cân điện tử D dùng để cân hêrôin và ma túy đá.

Tại bản kết luận giám định số 803/GĐKTHS ngày 15/10/2017 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh N kết luận: Mẫu tinh thể dạng rắn màu trắng niêm phong ký hiệu M, M2 gửi giám định đều là chất ma túy, loại ma túy là Methamphetamine. Trọng lượng M là 0,104 g; trọng lượng M2 là 2,381g. Mẫu chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu M1, M3 gửi giám định đều là ma túy, loại ma túy là hêrôin. Trọng lượng M1 là 2,902g, M3 là 0,503g.

Tại bản cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 22/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định để xét xử đối với bị cáo Bùi Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án đã nêu trên. Thể hiện: Khoảng 13 giờ ngày 13/10/2017, Nguyễn Vũ T gọi điện cho D hỏi mua ma túy, D đồng ý. Sau đó, khoảng 19 giờ cùng ngày, Tuất gặp Tiếp tại khu vực cầu C, thị trấn C, cả hai cùng nhau đến nhà D mua ma túy. Khi T, T, D đang thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Anh Đỗ Văn T và anh Nguyễn Vũ T, ông Mai Công H là người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai lưu tại hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, ông Bùi Văn Ch là bố đẻ bị cáo là người làm chứng có mặt tại phiên tòa có lời khai xác nhận có chứng kiến việc cơ quan điều tra Công an khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Văn D, lập biên bản và thu giữ 02 túi nilon bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng niêm phong giấu tại giường ngủ, 14 ống nhựa màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng rắn màu trắng niêm phong 12 gói giấy màu xanh vàng thẫm bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng niêm phong và 01 chiếc cân điện tử giấu tại tủ giường ngủ của D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Bùi Văn D theo tội danh và điều luật áp dụng như bản cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 22/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; đề nghị xử phạt Bùi Văn D từ 36(ba mươi sáu) tháng đến 42(bốn mươi hai) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng của vụ án đã thu giữ trong quá trình điều tra và không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo là người không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng không có ý kiến tranh luận gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát đã đề nghị.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung vụ án đã nêu; bị cáo ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Bùi Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo Bùi Văn D tại phiên tòa được chứng minh bằng Biên bản bắt người phạm tội quả tang do phòng PC47 Công an tỉnh Nam Định phối hợp với Công an huyện Hải Hậu lập hồi 19 giờ 50 phút ngày 13/10/2017; Biên bản khám xét lập hồi 20 giờ 55 phút ngày 13/10/2017; Kết luận giám định số 803/GĐKTHS ngày 15/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, bằng lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu khác đã được lưu trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

[3] Hồi 19 giờ 30 phút ngày 13/10/2017, tại tổ dân phố Nguyễn Châm A, thị trấn Cồn, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, Bùi Văn D đang bán trái phép cho Nguyễn Vũ T, Đỗ Văn T 01 ống nhựa bên trong có chứa Methamphetamine có trọng lượng 0,104 gam lấy số tiền 200.000 đồng thì bị tổ công tác của phòng PC47 Công an tỉnh Nam Định phối hợp với Công an huyện Hải Hậu bắt quả

tang. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Duy, tổ công tác còn thu giữ 14 ống nhựa bên trong chứa Methamphetamine có tổng trọng lượng 2,381g, 14 gói hêrôin có tổng trọng lượng 3,405g để bán kiếm lời và sử dụng cho bản thân. Như vậy, Bùi Văn D đã mua bán trái phép 15 ống nhựa chứa Methamphetamine có tổng trọng lượng 2,485 g và 14 gói hêrôin có tổng trọng lượng 3,405g.

[4] Bùi Văn D có hành vi mua bán trái phép hai chất ma túy là hêrôin và methamphetamine. Căn cứ tiêu mục 2.5 mục 5 phần I của Thông tư liên tịch số 17, xác định tỷ lệ phần trăm về trọng lượng của hêrôin do Duy mua bán so với mức tối thiểu đối với hêrôin quy định tại điểm h khoản 2 Điều 194 là 68,1% và tỷ lệ phần trăm về trọng lượng của methamphetamine so với mức tối thiểu quy định đối với methamphetamine quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 là 12,4%. Tổng tỷ lệ phần trăm về trọng lượng của cả hai chất methamphetamine và hêrôin là 80,5%. Do vậy hành vi nêu trên của Bùi Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” mà tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự như vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố là có căn cứ.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Ma túy đã và đang gây tác hại xấu cho sức khỏe của người sử dụng; làm ảnh hưởng đến nòi giống, phẩm giá con người, làm khánh kiệt về kinh tế, phá hoại hạnh phúc gia đình và chính ma túy là nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm và làm lan truyền nhiều loại bệnh dịch nguy hiểm. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung.

[6] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo trong vụ án thì thấy: Bị cáo Bùi Văn D chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo,. Do đó, bị cáo Duy được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Bùi Văn D là người nghiện ma túy, là lao động tự do không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Do đó

không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của vị Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà hôm nay là phù hợp.

[11] Đối với Nguyễn Vũ T và Đỗ Văn T mua của Bùi Văn D 01 ống nhựa chứa Methamphetamine có trọng lượng 0,104g để sử dụng, xét thấy hành vi này không đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên Công an huyện Hải Hậu xử lý hành chính đối với T, T là phù hợp pháp luật.

[12] Người đàn ông bán ma túy cho Bùi Văn D vào ngày 13/10/2017, D khai nhận chỉ biết tên Th, nhà ở thị trấn Cổ Lễ, huyện T không biết họ và địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng tại thị trấn Cổ Lễ không có đối tượng nào có đặc điểm như Bùi Văn D khai báo nên không có căn cứ để xử lý.

[13] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a,c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Xét thấy toàn bộ số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ trong vụ án gồm: 1 phong bì thư niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số 803/GĐKTHS ngày 15/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định là vật chứng vụ án và là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; và 02 túi nilon, 14 ống nhựa màu trắng, 12 gói giấy màu xanh vàng thẫm ,chiếc cân điện tử Bùi Văn D sử dụng để cân ma túy, xét thấy các vật chứng trên không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Bùi Văn D sử dụng để liên lạc bán ma túy và số tiền 200.000đ do Bùi Văn D bán ma túy cho Nguyễn Vũ T và Đỗ Văn T mà có xét cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với số tiền 2.400.000đ đồng cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo, số tiền này không liên quan đến việc bị cáo phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Bùi Văn D 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2017.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a,c khoản 2 Điều 76 Bộ Luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số 803/GĐKTHS ngày 15/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; Chiếc cân điện tử vỏ bằng nhựa màu trắng có dòng chữ Marlboro Lights.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 200.000 đồng; Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo vỏ màu trắng đã cũ IMEI 1: 86634603095981, IMEI 2: 866346030959803.

- Hoàn trả lại cho Bùi Văn D số tiền 2.400.000 đồng.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/11/2017 giữa Công an huyện Hải Hậu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu và biên lai thu tiền số AA/2012/07422 ngày 27/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2003; Điểm a Điều 23 Nghị quyết 326 /NQ-UBTVQH13 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Bùi Văn D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện: 01 bản;
- Công an huyện: 02 bản;
- UBND thị trấn C: 02 bản;
- Các bị cáo: 02 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Hằng